TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-PT
Ngày 22-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm
Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2022/HS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân TP QN, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Dương Văn Q, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1998; nơi cư trú: Thôn An L, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Dương T và bà Tống Thị S; có vợ là Hồ Thị Kim T; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 29/4/2022 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lĩnh. Bị cáo bị bắt, tạm giam tại phiên toà sơ thẩm (Ngày 12/9/2022) đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn T, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2000; nơi cư trú: Thôn An L, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc;

con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Tên T và có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 10/02/2022 thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện bảo lĩnh. Bị cáo bị bắt, tạm giam tại phiên toà sơ thẩm (Ngày 12/9/2022) đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Lương Công Q, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2000; nơi cư trú: Thôn Vạn Tường, xã BH, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lương T và bà Ngô Thị P; có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến 07/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo bị bắt, tạm giam tại phiên tòa sơ thẩm (Ngày 12/9/2022) đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo Dương Văn Q, Dương Văn T, Lương Công Q là ông Lê Hoàng H - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV TP, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: Số 195 PBC, TP QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 03/01/2020, sau khi dự đám cưới tại xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi, Phạm Văn N, Ngô Văn T, Dương Văn Q, Dương Văn T, Lương Công Q, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh K, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thanh T thống nhất góp tiền để vào TP QN, tỉnh Quảng Ngãi đi "bay" (Nghĩa là mở nhạc mạnh và có sử dụng ma túy). Lúc này tại tiệm cắt tóc của Dương Văn T, các bị cáo thống nhất mỗi người sẽ góp 1.000.000 đồng, ai Tếu hoặc không có thì N sẽ cho mượn. Theo đó, Dương Văn T góp 1.000.000 đồng, Lương Công Q góp 1.500.000 đồng (Trong đó Q cho L mượn 500.000 đồng), L góp 500.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng, những người còn lại là T, Q, T, K, Tên thì mỗi người mượn N 1.000.000 đồng; tất cả tiền góp đều do N giữ. Sau khi góp tiền các bị cáo đón xe taxi vào TP QN, trên đường đi có đón thêm Lê Văn L, Nguyễn Thị Thanh Ngân H, Trần Văn H, Nguyễn Ngọc H, Trần Thị Cẩm N, Đinh Thị Bích T. Khi vào TP QN thì rủ thêm Trần Duy H và Đinh Thị N. Khi đến Karaoke HT, cả nhóm vào phòng 201 và sau đó chuyển lên phòng 501.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/01/2020, Ngô Văn T điện thoại cho một người tên T (T không nhớ số điện thoại của T) hỏi có biết ai bán ma túy "Khay" và "Kẹo" không, T cho T số điện thoại của một người thanh niên để T liên hệ mua ma túy (T không nhớ số điện thoại của người này). T gọi hỏi mua "nửa hộp

5 ma túy khay", người thanh niên đó và T thỏa T số ma túy này giá tiền 5.000.000 đồng và hẹn sẽ đến giao ma túy tại quán karaoke HT. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/01/2020, người thanh niên đó mang số ma túy đến trước cổng quán karaoke HT và điện thoại cho T xuống lấy. Lúc này Phạm Văn N (Người giữ tiền của cả nhóm) đưa cho T 5.000.000 đồng, T cầm tiền đưa cho người thanh niên đó và nhận 01 túi ni lông đựng ma túy rồi mang lên phòng 501 để những người trong phòng cùng sử dụng. Trong khi T đi thì không rõ ai trong số những người còn lại đã mua ma túy "Kẹo" (Thuốc lắc). Lúc này trong phòng 501 có tất cả 17 đối tượng gồm: Dương Văn T, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh K, Phạm Văn N, Nguyễn Tấn T, Ngô Văn T, Nguyễn Thanh T, Dương Văn Q, Lương Công Q, Lê Văn L, Nguyễn Thị Thanh Ngân H, Trần Văn H, Trần Duy H, Nguyễn Ngọc H, Trần Thị Cẩm N, Đinh Thị Bích T, Đinh Thị N. Tất cả đều sử dụng ma túy "Khay" do Ngô Văn T đem vào tại phòng karaoke.

Lúc 01 giờ 50 phút ngày 04/01/2020, khi lực lượng Công an đến kiểm tra tại phòng 501 quán Karaoke HT thì phát hiện, bắt quả tang, tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ 04 túi ni lông bên trong chứa chất bột màu trắng và các dụng cụ liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 50.000 đồng được quấn thành hình ống tròn, 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng được quấn thành hình ống tròn, 01 thẻ ATM Vietcombank tên LUONG CONG Q, 01 thẻ ATM Vietcombank tên NGO VAN T.

Sau ngày 04/01/2020, Phạm Văn N thông báo tổng số tiền chi phí đi "bay lắc" bao gồm: tiền xe, tiền hát karaoke và tiền mua ma túy để các bị cáo góp tiền trả lại cho N; các bị cáo thống nhất việc góp tiền và Ngô Văn T, Dương Văn Q, Dương Văn T, Lương Công Q, Đỗ Văn L, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T đã thanh toán xong cho N.

Ngày 14/01/2020, phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Ngãi trưng cầu giám định chất ma túy từ tang vật được tạm giữ nêu trên theo Quyết định trưng cầu giám định số 03/QĐ-TCGĐ. Ngày 21/10/2020, Phòng PC09 Công an tỉnh có Kết luận giám định số 81/KLGĐ-PC09, kết luận:

- Chất bột và tinh thể màu trắng bên trong 04 túi ni lông gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 1,17 gam.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 02 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng dính bám trên hai tờ tiền Polyme gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2022/HSST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân TP QN, tỉnh Quảng Ngãi:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn Q, Lương Công Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 50, Điều 58; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tuyên án (12/9/2022), được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 10/02/2022.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tuyên án (12/9/2022), được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 29/4/2022.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Công Q 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tuyên án (12/9/2022), được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 07/01/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Văn N 04 năm tù; bị cáo Ngô Văn T 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thanh T 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Đỗ Văn L 07 năm tù; bị cáo Nguyễn Tấn T 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2022, các bị cáo Lương Công Q, Dương Văn T, Dương Văn Q đều có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lương Công Q, Dương Văn T, Dương Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"* quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Dương Văn Q và Lương Công Q cung cấp các tài liệu chứng minh 02 bị cáo đã phối hợp với Cơ quan điều tra Công an TP QN triệt phá một vụ án khác tội "Mua bán trái phép chất ma túy", có xác nhận của Cơ quan điều tra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự cho 02 bị cáo. Đối với bị cáo Dương Văn T: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 để xử phạt bị cáo Tài 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn Q và bị cáo Lương Công Q, xử phạt bị cáo Dương Văn Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, bị cáo Lương Công Q từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Dương Văn T.

Ý kiến của người bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo Dương Văn Q, Dương Văn T, Lương Công Q: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lương Công Q, Dương Văn T, Dương Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"* quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo Dương Văn Q, Dương Văn T, Lương Công Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Văn Q đã thực hiện xong N vụ quân sự, gia đình bị cáo Dương Văn T có công với cách mạng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Dương Văn Q, Lương Công Q cung cấp thêm tài liệu đã phối hợp với Cơ quan điều tra triệt phá một vụ án khác tội "Mua bán trái phép chất ma túy", có xác nhận của cơ quan điều tra; gia đình bị cáo Lương Công Q có công với cách mạng; gia đình bị cáo Dương Văn T cung cấp giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã BT, huyện BS về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có con nhỏ, hiện nay vợ bị cáo đang mang thai. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Dương Văn Q; điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho bị cáo Lương Công Q và áp dụng Điều 54 để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, và ở đầu khung khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Dương Văn Q, Lương Công Q và Dương Văn T từ 2 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Vào tối ngày 03/01/2020, sau khi dự xong đám cưới của bạn tại xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Phạm Văn N, Ngô Văn T, Dương Văn Q, Dương Văn T, Dương Công Q, Đỗ Văn L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn T và Nguyễn Anh K (đã chết) thống nhất, bàn bạc cùng nhau, góp tiền vào TP QN để thuê phòng hát, mua và cung cấp chất ma túy, chuẩn bị công cụ (tiền

polyme cuộn thành ống hình tròn và thẻ ATM) để các bị cáo Phạm Văn N, Ngô Văn T, Dương Văn Q, Dương Văn T, Dương Công Q, Đỗ Văn L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn T và Nguyễn Anh K (đã chết) và 08 đối tượng gồm Lê Văn L, Nguyễn Thị Thanh Ngân H, Trần Văn H, Trần Duy H, Nguyễn Ngọc H, Trần Thị Cẩm N, Đinh Thị Bích T, Đinh Thị N sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện, bắt và thu giữ các vật chứng nêu trên. Ma túy mà các bị cáo đã tổ chức sử dụng là Ketamine nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Riêng đối với ma túy "Kẹo" thì các bị cáo và những người thụ hưởng đều khai thấy ở trên bàn và lấy sử dụng, không biết của ai mang vào, các bị cáo và 08 đối tượng (người thụ hưởng) có sử dụng, nhưng đã sử dụng hết. Do đó, quá trình phát hiện, bắt quả tang không thu giữ được, nên không có căn cứ làm rõ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Dương Văn Q, Dương Văn T, Lương Công Q, Phạm Văn N, Ngô Văn T, Đỗ Văn L, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Tấn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo của các bị cáo Dương Văn Q, Dương Văn T và Lương Công Q, thì thấy:

[2.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm các bị cáo Dương Văn Q, Dương Văn T, Lương Công Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[2.2] Đối với bị cáo Dương Văn T: Bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng, có bác ruột là liệt sỹ; gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có con nhỏ, vợ bị cáo đang mang thai được chính quyền địa phương xác nhận. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền để cung cấp tin báo, tố giác tội phạm và góp phần phát hiện nhanh chóng, xác minh, điều tra làm rõ vụ án khác trên địa bàn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Tài 03 năm 06 tháng tù. Xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Dương Văn T, xử phạt bị cáo mức án phù hợp, không nặng và đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2.3] Đối với bị cáo Dương Văn Q và bị cáo Lương Công Q:

Tại cấp phúc thẩm, 02 bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đã tố giác tội phạm, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra triệt phá một vụ án khác tội "Mua bán trái phép chất ma túy", có xác nhận của

cơ quan điều tra, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Văn Q đã thực hiện xong N vụ quân sự; gia đình bị cáo Lương Công Q có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo Dương Văn Q, Lương Công Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Dương Văn Q và bị cáo Lương Công Q, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo Dương Văn Q, Lương Công Q để đảm bảo tính công bằng khi quyết định hình phạt với các bị cáo khác trong vụ án, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Dương Văn Q, Dương Văn T, Lương Công Q được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Dương Văn Q, Lương Công Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Dương Văn Q, Lương Công Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 96/2022/HS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân TP QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 50, Điều 58; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính

kể từ ngày 12/9/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 10/02/2022.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/9/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 29/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Lương Công Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/9/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 07/01/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Dương Văn Q, Lương Công Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi.
- Công an, VKSND, TAND, THADS TP QN;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé